

PL3_QUY

TRINH_NGHIEP_VU

LC - NHÒ THU NHAP

KHAU_SEP.2024

- [II. Hủy LC nhập khẩu > Standard](#)
- [III. Ký hậu vận đơn đường biển \(B/L\), ký Biên nhận giao hàng \(BNGH\), ủy quyền/bảo lãnh nhận hàng trước khi BCT gốc về Sacombank > Standard](#)
- [IV. Xử lý bộ chứng từ LC, nhờ thu nhập khẩu > Standard](#)
- [V. Giao bộ chứng từ LC, nhờ thu nhập khẩu > VI. Thanh toán, chấp nhận thanh toán bộ chứng từ LC, nhờ thu nhập khẩu > Standard](#)
- [V. Giao bộ chứng từ LC, nhờ thu nhập khẩu > VII. Xử lý văn bản của Khách hàng > Standard](#)
- [V. Giao bộ chứng từ LC, nhờ thu nhập khẩu > VII. Xử lý văn bản của Khách hàng > Standard](#)
- [V. Giao bộ chứng từ LC, nhờ thu nhập khẩu > VII. Xử lý văn bản của Khách hàng > Standard](#)
- [V. Giao bộ chứng từ LC, nhờ thu nhập khẩu > IX. Hoàn trả /chuyển tiếp bộ chứng từ LC, nhờ thu nhập khẩu > Standard](#)

II. H?y LC nh?p kh?u > Standard

QUY TRÌNH H?Y LC NH?P KH?

U

Phiên bản: DRAFT | Ngày: {date} | AI: OpenAI Vision v4.6

T?ng h?p quy trình

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B1	CV	CV	Ngân hàng thông báo thư nhất đồng ý hủy LC Khách hàng phản hồi đồng ý hủy LC	25'	→ B2
B2	CV	CV	Tính phí thu khách hàng (nếu Khách hàng chịu phí)	↑	→ B3
B3	CV	CV	Giải tỏa giao dịch đảm bảo phát hành LC liên quan (cơ cấu, phong tỏa/tạm khóa TKTG/TTKTT/MTD ...nếu có)	↑	→ B4
B4	TDV	TDV	Kiểm tra và duyệt giao dịch	5'	→ B5
B5	CV	CV	Chuyển hồ sơ về TT.NVNH/BB qua Omni	5'	→ B6
B6	CV	CV	Kiểm tra hồ sơ	5'	→ B7

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B7	CV	CV	Khai báo hủy LC, hạch toán thu phí Lập điện hủy ủy quyền thanh toán (nếu có) trên T24	5'	→ B8
B8	CKS	CKS	Kiểm tra và duyệt giao dịch	5'	→ B9
B9	CV	CV	In, đối chiếu, kiểm tra, hoàn thiện và lưu CTKT	Cuối ngày	→ B10
B10	CV	CV	Lưu và đóng hồ sơ	5'	Kết thúc

Chi tiết Công tác/Tài liệu/Giao dịch liên quan từng bước

B1 - Ngân hàng thông báo thu nhập ý hủy LC Khách hàng phân hệ ý hủy LC

- Điện đồng ý hủy LC của NH thông báo thư nhất hoặc Thư thông báo (BM-TTOT.02) - Phản ý kiến KH

B2 - Tính phí thu khách hàng (nếu Khách hàng chịu phí)

- Chứng từ B1
- Phiếu tiếp nhận chấp nhận thanh toán phí (nếu có) - Phản ý kiến KH (BM-TTOT.04)

B3 - Ghi tài khoản giao dịch để mở phát hành LC liên quan (c/c, phong tỏa/tạm khóa TKTG/TTKTT/MTD...nếu có)

- Chứng từ B1
 - Giao dịch giải tỏa + Giấy giải tỏa (nếu có)
-

B4 - Kiểm tra và duy trì giao dịch

- Chứng từ B2, B3
-

B5 - Chuyển hồ sơ v? TT.NVNH/BB qua Omni

- Thư thông báo (BM-TTOT.02) - Phản ý kiến KH
-

B6 - Kiểm tra hồ sơ

- Hồ sơ LC liên quan
 - Điện đồng ý hủy LC của NH thông báo thư nhất hoặc Thư thông báo (BM-TTOT.02) - Phản ý kiến KH
-

B7 - Khai báo hủy LC, hạch toán thu phí L?p ?i?n hủy ?y quy?n thanh toán (nếu có) trên T24

- Giao dịch hủy LC, giao dịch thu phí
 - Giao dịch tạo điện hủy ủy thác thanh toán (nếu có)
-

B8 - Kiểm tra và duy trì giao dịch

- Chứng từ và giao dịch B6,B7
-

B9 - In, ?i chi?u, kiểm tra, hoàn thiện và l?u CTKT

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT Hướng dẫn sử dụng Omni IBPS
-

B10 - Lưu và ?óng h? s?

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT Hướng dẫn sử dụng Omni IBPS

>

III. Ký h?u v?n ??n ???ng bi?n
(B/L), ký Biên nh?n giao hàng
(BNGH), ?y quy?n/b?o lãnh nh?
n hàng tr??c khi BCT g?c v?
Sacombank > Standard

QUY TRÌNH KÝ H?U B/L, KÝ BNGH, ?Y QUY?N/B?O LÃNH NH?N HÀNG TR??C KHI BCT G ?C V? SACOMBANK

Phiên bản: DRAFT | Ngày: {date} | AI: OpenAI Vision v4.6

T?ng h?p quy trình

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B1	CV	CV	Nhận hồ sơ từ Khách hàng, Kiểm tra hồ sơ	15'	→ B2
B2	CV	CV	Lập Phiếu tiếp nhận kiểm chấp nhận bản ngoại tệ	3'	→ B3
B3	TDV	TDV	Kiểm tra và ký duyệt	3'	→ B4

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B4	CV	CV	Chuyển hồ sơ về TT.NVNHBB qua Omni	3'	→ B5
B5	CV	CV	Kiểm tra hồ sơ (*) Lập Thư ủy quyền nhận hàng/Thư bảo lãnh nhận hàng	15'	→ B6
B6	CV	CV	Hạch toán thu phí trên T24	5'	→ B7
B7	CKS	CKS	Kiểm tra và duyệt giao dịch	15'	(1) Duyệt → B8 / (2) Không duyệt → B5
B8	CV	CV	Chuyển kết quả kiểm tra về ĐV qua Omni	3'	→ B9
B9	CV	CV	Thực hiện biện pháp đảm bảo thanh toán cho 100% trị giá hóa đơn	5'	→ B10
B10	CV	CV	Đóng dấu ký hậu B/L, In Thư ủy quyền/bảo lãnh nhận hàng, Tính ký hậu B/L, ký BNGH/Thư ủy quyền/bảo lãnh	15'	→ B11
B11	TDV	TDV	Ký hậu B/L, ký BNGH/Thư ủy quyền/Thư bảo lãnh	5'	→ B12
B12	CV	CV	Giao chứng từ cho Khách hàng (Scan lưu chứng từ đã ký trước khi giao)	5'	→ B13
B13	CV, CKS	CV, CKS	In, kiểm tra, đối chiếu, hoàn thiện và lưu CTKT	Cuối ngày	→ B14
B14	CV, CKS	CV, CKS	Lưu hồ sơ, Theo dõi BCT xuất trình	Cuối ngày	

Chi tiết Chứng từ/Tài liệu/Giao dịch liên quan từng bước

B1 - Nhận hồ sơ từ Khách hàng, Kiểm tra hồ sơ

- Bản chính Giấy đề nghị (BM-TTQT.LCNK.02)
 - BCT giao hàng/Bản sao hóa đơn thương mại
 - Bản sao B/L (đối với ký hậu);
 - Bản chính B/L hoặc sao AWB (đối với nhận hàng);
 - Bản chính BNGH (nếu BNGH được phát hành bởi các đơn vị khác của Sacombank)
 - Cam kết ký hậu B/L (nếu có)
 - Cam kết của Khách hàng (nếu hồ sơ DP)
-

B2 - Lặp Phiếu tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ ngân ngoại tệ

- Phiếu tiếp nhận kiểm chấp nhận bản ngoại tệ (BM-TTQT.07) đã được ký duyệt, ghi giá trị, phí, ngày
-

B3 - Kiểm tra và ký duyệt

- Phiếu tiếp nhận kiểm chấp nhận bản ngoại tệ
-

B4 - Chuyển hồ sơ về TT.NVNHBB qua Omni

- Chứng từ B1
 - Phiếu tiếp nhận kiểm chấp nhận bản ngoại tệ, đã được ký duyệt
-

B5 - Kiểm tra hồ sơ (*) Lặp Thủ tục quy định nhận hàng/Thư bảo lãnh nhận hàng

- Hồ sơ LC nhập khẩu liên quan
- Kết quả kiểm tra
- Thư ủy quyền nhận hàng/Thư bảo lãnh nhận hàng (nếu có)

B6 - H?ch toán thu phí trên T24

- Phiếu chuyển khoản
 - Phiếu chuyển khoản ký hậu/ủy quyền/bảo lãnh nhận hàng
-

B7 - Kiểm tra và duy?t giao d?ch

- Giao dịch từ bước B5, B6
-

B8 - Chuy?n kết qu? kiểm tra v? ?V qua Omni

- Kết quả kiểm tra
 - Thư ủy quyền nhận hàng/Thư bảo lãnh nhận hàng (nếu có)
-

B9 - Th?c hi?n bi?n pháp ??m b?o thanh toán cho 100% tr? giá hóa ??n

- Giao dịch ký quỹ trên T24 + Phiếu chuyển khoản
 - Giao dịch tạm khóa/phong tỏa + Giấy tạm khóa/phong tỏa
 - Giao dịch chuyển tài sản và văn bản quy định liên quan đến vay/cầm cố chấp TS
-

B10 - ?óng d?u ký h?u B/L, In Th? ?y quy?n/b?o lãnh nh?n hàng, Tính ký h?u B/L, ký BNGH/Th? ?y quy?n/b?o lãnh

- Bản chính B/L có đóng dấu ký hậu và thông tin trên bản chính B/L; hoặc
 - Bản chính BNGH; hoặc
 - Thư ủy quyền nhận hàng (BM-TTQT.LCNK.03a); hoặc
 - Thư bảo lãnh nhận hàng (BM-TTQT.LCNK.03b)
-

B11 - Ký h?u B/L, ký BNGH/Th? ?y quy?n/Th? b?o lãnh

- Chứng từ B10
-

B12 - Giao chứng từ cho Khách hàng (Scan I?u chứng từ ?ã ký tr??c khi giao)

- Chứng từ B10 (đã ký bởi TDV)
-

B13 - In, kiểm tra, ??i chi?u, hoàn thi?n và I?u CTKT

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
-

B14 - Lưu h? s?, Theo dõi BCT xu?t trình

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
 - Hướng dẫn sử dụng Omni IBPS
-

IV. X? lý b? ch?ng t? LC, nh? thu nh?p kh?u > Standard

QUY TRÌNH X? LÝ B? CH?NG T? LC/NH? THU NH?p KH?U

Phiên bản: DRAFT | Ngày: {date} | AI: OpenAI Vision v4.6

T?ng h?p quy trình

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B1	CV	TT/NNHBB	Nhận BCT, kiểm tra và ký nhận; Khởi tạo BCT trên E-portal	5'	→ B2
B2	CV	TT/NNHBB	Thông báo ĐV về việc nhận BCT; Chuyển BCT gốc về ĐV/scan BCT gốc tải T24	10'	→ B3
B3	CV	CV/CKS(1)	Kiểm tra và nhập liệu nội dung kiểm tra trên E-portal	10'	→ B4
B4	CV	CKS	Kiểm tra và ghi nhận kết quả kiểm tra trên E-portal	90'	→ B5
B5	CV	CV/CKS	Nhập thông tin BCT và tạo điện trên T24, Lập Thông báo chứng từ đến (*)	10'	(1) Duyệt → B6 / (2) Không duyệt → B3
B6	CV	CKS	Kiểm tra và duyệt giao dịch	7'	→ B7

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B7	CV	CV	In Kết quả kiểm tra, In Thông báo chứng từ đến (*)	2'	→ B8
B8	CV	TĐV	Ký Thư thông báo	2'	→ B9
B9	CV	CV	Thông báo BCT đến cho KH	2'	→ B10
B10	CV	CV/CKS	In, đối chiếu, kiểm tra, hoàn thiện và lưu CTKT	Cuối ngày	→ B11
B11	CV	CV/CKS	Lưu hồ sơ; Bảo quản BCT gốc khi KH chưa đến nhận; Giao BCT/thanh toán/chấp nhận thanh toán/Hoàn trả/chuyển tiếp BCT theo quy định	5'	

Chi tiết Công tác/Tài liệu/Giao dịch liên quan công bố

B1 - Nhận BCT, kiểm tra và ký nhận; Khi nào BCT trên E-portal

- BCT LCNK gốc/BCT NTKN gốc (BCT gốc)
- Biên lai CPN nhận BCT đến
- Chương trình E-portal

B2 - Thông báo về việc nhận BCT; Chuyển BCT gốc về V/scan BCT gốc tại T24

- Chương trình E-portal
- BCT gốc (bao gồm Biên lai CPN nhận BCT đến)
- Biên lai CPN gửi BCT đi

- Phụ lục 4.3 - Hướng dẫn bảo quản BCT gốc
-

B3 - Kiểm tra và nhập liệu nội dung kiểm tra trên E-portal

- BCT gốc (bao gồm Biên lai CPN nhận BCT đến)
 - Chương trình E-portal
 - (Chỉ ghi chú khi cần thiết: BCT NTNK đã được thanh toán theo đơn đặt hàng)
-

B4 - Kiểm tra và ghi nhận kết quả kiểm tra trên E-portal

- Kết quả kiểm tra PCRT
 - Kết quả kiểm tra BCT LCNK/BCT NTNK
 - Giao diện E-portal
 - Thư ủy quyền nhận hàng (nếu có)
-

B5 - Nhập thông tin BCT và tạo phiếu trên T24, Lập Thông báo công tác (*).

- Giao diện nhập BCT
 - Giao diện tạo điện thông báo BH/Lệnh tra soát (nếu có)
 - (*) Thông báo BCT đến theo LC/Thông báo BCT nhờ thu đã phát sinh
 - (Nếu mẫu Thư trên E-portal không phù hợp với thực tế thì có thể phát sinh)
-

B6 - Kiểm tra và duy trì giao dịch

- Chương trình E-portal
 - Thông báo BCT đến theo LC/Thông báo BCT nhờ thu đã phát sinh (chỉ ký nháy của CKS)
-

B7 - In Kết quả kiểm tra, In Thông báo công tác (*).

- Kết quả kiểm tra BCT LCNK/BCT NTNK

- Thông báo BCT đến theo LC (BM-TTQT.LCNK.04); hoặc Thông báo nhờ thu (BM-TTQT.NTNK.01a)
 - Thư ủy quyền nhận hàng (nếu có)
 - Chương trình E-portal
-

B8 - Ký Th? thông báo

- Thông báo BCT đến in từ E-portal
 - Thư ủy quyền nhận hàng (nếu có)
-

B9 - Thông báo BCT ??n cho KH

- Thông báo BCT đến (đã ký bởi TĐV)
-

B10 - In, ??i chi?u, ki?m tra, hoàn thi?n và l?u CTKT

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
-

B11 - L?u h? s?; B?o qu?n BCT g?c khi KH ch? a ??n nh?n; Giao BCT/thanh toán/ch?p nh?n thanh toán/Hoàn tr?/chuy?n ti?p BCT theo quy ??nh

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
 - Phụ lục 4.3 - Hướng dẫn bảo quản BCT gốc
-

V. Giao b? ch?ng t? LC, nh? thu nh?p kh?u > VI. Thanh toán, ch? p nh?n thanh toán b? ch?ng t? LC, nh? thu nh?p kh?u > Standard

QUY TRÌNH CH?P NH?N THANH TOÁN, THANH TOÁN BCT LC, NH? THU NH?p KH?U

Phiên bản: DRAFT | Ngày: {date} | AI: OpenAI Vision v4.6

T?ng h?p quy trình

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B1	CV	CV	Chuyển hồ sơ chấp nhận thanh toán về TT.NV.NHBB qua Omni (phát sinh tại Quy trình giao BCT)	3'	→ B2
B2	CV	CV	Kiểm tra hồ sơ	↑	→ B3
B3	TT.NV.NHBB	CV	Nhập chấp nhận BCT, lập điện và thu phí trên T24	15'	→ B4

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B4	CKS	CKS	Kiểm tra và duyệt giao dịch	↑	→ B5
B5	CV	CV	- Lưu hồ sơ; - Theo dõi thanh toán vào ngày đến hạn	5'	→ B6
B6	TT.NV.NHBB	CV	- Tham toán BCT LC, nhờ thu nhập khẩu - Đặt nguồn trên Chương trình QLH SốBNTT (nếu có); - Chuyển hồ sơ về TT.NV.NHBB qua Omni	5'	→ B7
B7	CV	CV	Kiểm tra hồ sơ và giao dịch đặt nguồn thanh toán	↑	→ B8
B8	TT.NV.NHBB	CV	Hạch toán thanh toán, thu phí và lập điện trên T24	15'	→ B9
B9	CKS	CKS	Kiểm tra và duyệt giao dịch	8'	→ B10
B10	CV/CKS	CV/CKS	In, kiểm tra, đối chiếu, hoàn thiện và lưu CTKT	Cuối ngày	→ B11
B11	CV/CKS	CV/CKS	- Lưu hồ sơ - Theo dõi bổ sung: Báo có/Bản chụp màn hình Báo cáo vay trả nợ nước ngoài ngắn hạn/ TKHQ (nếu có)	5'	

Chi tiết Công tác/Tài liệu/Giao dịch liên quan ngân hàng

B1 - Chuyển hồ sơ chấp nhận thanh toán v? TT.NV.NHBB qua Omni (phát sinh t?i Quy trình giao BCT)

- BCT LC nhập khẩu
 - Phiếu tiếp nhận (BM-TTQT.04) thể hiện nội dung DV đã thực hiện theo pháp đảm bảo thanh toán 100% giá trị BCT
 - Thông báo chấp nhận tín dụng (BM-TTQT.LC.NK.04)- Phân về kiểm KH (nếu có)
 - Thông báo BCT nhờ thu đến (BM-TTQT.NTK.01a) - Phân về kiểm KH (nếu có)
-

B2 - Kiểm tra hồ sơ

- BCT liên quan
 - Chứng từ B1
-

B3 - Nhập chấp nhận BCT, lập ?i?n và thu phí trên T24

- Giao dịch chấp nhận và tạo điện chấp nhận thanh toán trên T24
 - Giao dịch thu phí
-

B4 - Kiểm tra và duy?t giao d?ch

- Chứng từ và giao dịch B2, B3
-

B5 - Lưu hồ sơ; Theo dõi thanh toán vào ngày ??n h?n

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TT QT
-

B6 - Tham toán BCT LC, nh? thu nh?p kh?u

- Giao dịch đặt nguồn thanh toán

- Phiếu tiếp nhận (BM-TTQT.04) (phát sinh tại Quy trình giao dịch chấp nhận LC, nhờ thu nhập khẩu)
-

B7 - Kiểm tra hồ sơ và giao dịch phát ngân thanh toán

- BCT liên quan
 - Chứng từ đặt nguồn thanh toán
 - Phiếu tiếp nhận (BM-TTQT.04)
-

B8 - Hồ sơ toán thanh toán, thu phí và lập biên bản trên T24

- Giao dịch thanh toán, thu phí, tạo điện thanh toán/ điện thông báo thanh toán trên T24
-

B9 - Kiểm tra và duy trì giao dịch

- Chứng từ và giao dịch B8
 - Giao dịch tất toán LC (nếu LC đã trích hết ký quỹ)
-

B10 - In, kiểm tra, ghi chi, hoàn thiện và lưu CTKT

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
-

B11 - Lưu hồ sơ; Theo dõi bổ sung: Báo cáo/Bản chấp màn hình Báo cáo vay trả nợ nước ngoài ngân hàng/ TKHQ (nếu có)

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
 - Hướng dẫn sử dụng Omni IBPS
-

V. Giao b? ch?ng t? LC, nh? thu nh?p kh?u > VII. X? lý v?n b?n c? a Khách hàng > Standard

QUY TRÌNH X? LÝ V?N B?N C? A KHÁCH HÀNG

Phiên bản: DRAFT | Ngày: {date} | AI: OpenAI Vision v4.6

T?ng h?p quy trình

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B1	CV	CV	Tiếp nhận Văn bản đề nghị của KH	5'	→ B2
B2	CV	CV	Kiểm tra Văn bản đề nghị của Khách hàng	5'	→ B3
B3	CV	CV	- Phong tỏa/tạm khóa tài khoản của Khách hàng (nếu có) - Tính phí phạt Khách hàng (nếu có)	5'	→ B4
B4	CV/TDV	CV	Chuyển hồ sơ về TT.NV.NB qua Omni	5'	→ B5
B5	TT.NV.NB/B	CV	- Kiểm tra hồ sơ - Lập điện gửi đến Ngân hàng liên quan và thu phí trên T24	10'	→ B6

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B6	TT.NV.NB/B	CKS	Kiểm tra, duyệt giao dịch	5'	→ B7
B7	QTV.TT.NV.NB/B	CV	Lưu hồ sơ và theo dõi phản hồi của NH nhận điện (5 ngày làm việc)		→ B8
B8	CV	CV	Nhận và kiểm tra nội dung điện phản hồi		→ B9
B9	CV	CV	Lập thông báo Hạch toán phí do NH nhận điện chuyển trả (nếu có)		→ B10
B10	TT.NV.NB/B	CV/CKS	Kiểm tra và duyệt giao dịch	5'	→ B11
B11	CV	CV	Chuyển hồ sơ về Đơn vị qua Omni	3'	→ B12
B12	CV	CV	In chứng từ trên Omni	2'	→ B13
B13	DV	TDV	Ký Thư thông báo	3'	→ B14
B14	DV	CV	Thông báo Khách hàng	2'	→ B15
B15	DV/TT.NV.NB/B	CV/CKS	In, đối chiếu, kiểm tra, hoàn thiện và lưu CTKT	Cuối ngày	→ B16
B16	DV/TT.NV.NB/B	CV/CKS	Lưu hồ sơ - Thực hiện thủ tục hủy LC - Thực hiện hoàn trả Bộ chứng từ	3'	

Chi tiết Công tác/Tài liệu/Giao dịch liên quan từng bước

B1 - Tiếp nhận Văn bản ?? ngh? c?a KH

- Đề nghị hủy LC (BM-TTQT.03)
- Đề nghị hoàn trả BCT LCNK/NTNK (do tổ chức)

- BM-TTQT.LNK04; BM-TTQT.NTNK01a - Phản ý kiến Khách hàng
 - Văn bản thụ lý của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) hoặc Tòa án - Phán quyết của Tòa án
 - Chứng từ khác
-

B2 - Kiểm tra Văn bản ?? ngh? c?a Khách hàng

- Chứng từ B1
 - Hồ sơ LC, nhờ thu liên quan
-

B3 - Phong tỏa/tạm khóa tài khoản c?a Khách hàng (nếu có)

- Giao dịch phong tỏa/tạm khóa + Giấy tạm khóa tài khoản (nếu có)
 - Trường hợp đề nghị hoàn trả BCT LCNK do tổ chức BHLHC (nếu có) thực hiện lập theo Quy trình chuyển tiền/hoàn trả BCT
-

B4 - Chuyển h? s? v? TT.NV.NB qua Omni

- Chứng từ và giao dịch B3
-

B5 - Kiểm tra h? s?

- Hồ sơ LC, nhờ thu liên quan
 - Văn bản đề nghị của KH
 - Giao dịch điện gửi trên T24
 - Chứng từ phí: Thu theo TTQT
 - Trường hợp đề nghị hoàn trả BCT LCNK do tổ chức BHLHC (nếu có) thực hiện lập theo Quy trình chuyển tiền/hoàn trả BCT
-

B6 - Kiểm tra, duy?t giao d?ch

- Chứng từ và giao dịch B5
-

B7 - Lưu hồ sơ và theo dõi phần hồ sơ của NH nhận?

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
-

B8 - Nhận và kiểm tra nội dung hồ sơ phần hồ sơ

- Bản điện của Ngân hàng khác
 - Hồ sơ LC, nhờ thu liên quan
-

B9 - Lập thông báo

- Thư thông báo (BM-TTQT.02)
 - Giao dịch thu phí (nếu có)
 - Chứng từ khác (nếu có)
-

B10 - Kiểm tra và duy trì giao dịch

- Chứng từ và giao dịch tại B9
-

B11 - Chuyển hồ sơ và hồ sơ qua Omni

- Thư thông báo (có ký nháy của Cấp KS)
 - Bản điện của Ngân hàng khác
-

B12 - In chứng từ trên Omni

- Thư thông báo (có ký nháy của Cấp KS)
 - Bản điện của Ngân hàng khác
-

B13 - Ký Thư thông báo

- Thư thông báo
-

B14 - Thông báo Khách hàng

- Thư thông báo (đã ký bởi Trưởng ĐV)
- Bản điện của Ngân hàng khác

B15 - In, ??i chi?u, ki?m tra, hoàn thi?n và l?u CTKT

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT

B16 - L?u h? s?

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
- Quy trình hủy LC
- Quy trình thực hiện tiếp BCT LC, nhờ thu nhập khẩu
- Chứng từ sử dụng Omni IBPS

[]{#_Toc179983155 .anchor}

VIII. ****X lý b n điện c a Ngân hàng khác****

>

****[DIAGRAM DESCRIPTION]****

```markdown

# V. Giao b? ch?ng t? LC, nh? thu nh?p kh?u > VII. X? lý v?n b?n c?a Khách hàng > Standard

## QUY TRÌNH X? LÝ ?I?N C?A NGÂN HÀNG KHÁC

Phiên bản: DRAFT | Ngày: {date} | AI: OpenAI Vision v4.6

### T?ng h?p quy trình

| Bước | Đơn vị | Trách nhiệm | Hoạt động                                                                  | Thời gian | Luồng tiếp theo |
|------|--------|-------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------|
| B1   | CV     | CV          | Nhận điện yêu cầu/thông báo của Ngân hàng khác                             | 4'        | → B2            |
| B2   | CV     | CV          | Kiểm tra nội dung điện; Lập Thư thông báo; Nhập/gửi điện trên T24 (nếu có) | 5'        | → B3            |
| B3   | CKS    | CKS         | Kiểm tra và duyệt giao dịch                                                | 3'        | → B4            |
| B4   | CV     | CV          | Chuyển chứng từ về ĐV qua Omni                                             | 3'        | → B5            |
| B5   | CV     | CV          | In chứng từ trên Omni                                                      | 2'        | → B6            |
| B6   | TĐV    | TĐV         | Ký Thư thông báo                                                           | 2'        | → B7            |
| B7   | CV     | CV          | Thông báo Khách hàng                                                       | 5'        | → B8            |

| Bước | Đơn vị | Trách nhiệm | Hoạt động                                                                                                                       | Thời gian  | Luồng tiếp theo |
|------|--------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------|
| B8   | CV     | CV          | Lưu hồ sơ; Theo dõi phản hồi của Khách hàng                                                                                     | Max 2 ngày | → B9            |
| B9   | CV     | CV          | Kiểm tra và phản hồi của KH                                                                                                     | 2'         | → B10           |
| B10  | CV     | CV          | Đánh giá KH, khả năng thanh toán đúng hạn, biện pháp bảo đảm thanh toán và trình duyệt                                          | 2'         | → B11           |
| B11  | TĐV    | TĐV         | Duyệt                                                                                                                           | 2'         | → B12           |
| B12  | CV     | CV          | Chuyển hồ sơ về TT.NVNHBB qua Omni                                                                                              | 5'         | → B13           |
| B13  | CV     | CV          | Kiểm tra hồ sơ; Lập điện gửi đến Ngân hàng liên quan                                                                            | 5'         | → B14           |
| B14  | CKS    | CKS         | Duyệt                                                                                                                           | 2'         | → B15           |
| B15  | CV/CKS | CV/CKS      | Lưu hồ sơ; Thực hiện thủ tục hủy LC; Thực hiện hạch toán/trả/chuyển tiếp BCT; Thanh toán giá trị điện đối tiền vào ngày đến hạn | 3'         |                 |

## Chi tiết Công tác/Tài liệu/Giao dịch liên quan ngân hàng

### B1 - Nhận yêu cầu/thông báo của Ngân hàng khác

- Điện yêu cầu hủy LC
- Điện đối chiếu theo LC
- Điện yêu cầu chấp nhận BHL (BCT gốc chưa về Sacombank)

- Điện yêu cầu hoàn trả/chuyển tiếp BCT
  - Điện yêu cầu/thông báo khác
- 

## B2 - Kiểm tra nội dung ?i?n; L?p Th? thông báo; Nh?p/g?i ?i?n trên T24 (nếu có)

- Chứng từ B1
  - Thư thông báo và điện liên quan
  - Thư thông báo gửi TTQT.02 (2 liên)
  - Giao dịch tạo điện trên T24 (nếu có)
- 

## B3 - Kiểm tra và duy?t giao d?ch

- Chứng từ và/hoặc giao dịch B2
- 

## B4 - Chuyển ch?ng t? v? ?V qua Omni

- Thư thông báo (có ký nháy của Cấp KS)
  - Bản điện yêu cầu/thông báo của Ngân hàng khác
  - (\*Trường hợp nhận điện yêu cầu chấp nhận BHL)
- 

## B5 - In ch?ng t? trên Omni

- Chứng từ B4
- 

## B6 - Ký Th? thông báo

- Thư thông báo (có ký nháy của Cấp KS)
- 

## B7 - Thông báo Khách hàng

- Thư thông báo (đã ký bởi Trưởng ĐV)
  - Bản điện yêu cầu/thông báo của Ngân hàng khác
-

## B8 - Lưu hồ sơ; Theo dõi phần hồ sơ của Khách hàng

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
  - Nhận văn bản phản hồi của Khách hàng
- 

## B9 - Kiểm tra và phần hồ sơ của KH

- Thư thông báo - Phản ý kiến khách hàng
- 

## B10 - Đánh giá KH, khả năng thanh toán đúng hạn, biện pháp bảo đảm thanh toán và trình duyệt

- Trình đề xuất
- 

## B11 - Duyệt

- Trình đề xuất
- 

## B12 - Chuyển hồ sơ về TT.NVNHBB qua Omni

- Thư thông báo - Phản ý kiến khách hàng
  - Trình đề xuất được Trưởng ĐV duyệt (nếu có)
- 

## B13 - Kiểm tra hồ sơ; Lập biên ghi về Ngân hàng liên quan

- Giao dịch tạo điện trên T24
- 

## B14 - Duyệt

- Giao dịch tạo điện trên T24

---

# B15 - Lưu hồ sơ; Thực hiện thủ tục hủy LC; Thực hiện hạch toán/trả/chuyển tiếp BCT; Thanh toán giá trị hiện tại tín vào ngày hiện

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
- Quy trình hủy LC
- Quy trình hạch toán/trả/chuyển tiếp BCT, LC thuộc nhập khẩu
- Quy trình thanh toán/thanh toán, thanh toán BCT LC/ Hướng dẫn sử dụng Omni IBPS

---

---

## IX. Hoàn trả /chuyển tiếp bộ chứng từ LC, nhờ thu nhập khẩu

>

---

\*\*[DIAGRAM DESCRIPTION]\*\*

```markdown

V. Giao b? ch?ng t? LC, nh? thu nh?p kh?u > VII. X? lý v?n b?n c?a Khách hàng > Standard

QUY TRÌNH HOÀN TR?/CHUY?N TI?P BCT LC, NH? THU NH?P KH?U

Phiên bản: DRAFT | Ngày: {date} | AI: OpenAI Vision v4.6

T?ng h?p quy trình

| Bước | Đơn vị | Trách nhiệm | Hoạt động | Thời gian | Luồng tiếp theo |
|------|----------|-------------|---|-----------|-----------------|
| B1 | TT/NN/BB | CV | - Nhận diện yêu cầu/Chấp nhận từ NHXTT/NNNT
- Khách hàng phê duyệt đồng ý hoàn trả/chuyển tiếp BCT (phi hoàn trả/chuyển tiếp do KH chịu) | 10' | → B2 |
| B2 | TT/NN/BB | CV | Khai báo hủy BCT và lập điện báo chính thức hoàn trả/chuyển tiếp BCT trên T24 | ↑ | → B3 |
| B3 | TT/NN/BB | CV | - Hạch toán phí do NHXTT/NNNT chuyển trả
- Hạch toán phí thu KH (nếu KH chịu phí) | ↑ | → B4 |

| Bước | Đơn vị | Trách nhiệm | Hoạt động | Thời gian | Luồng tiếp theo |
|------|----------|---------------------------------|---|-----------|--|
| B4 | TT/NN/BB | CKS | Kiểm tra, duyệt giao dịch | 5' | (1) Duyệt → B5 /
(2) Không duyệt → B3 |
| B5 | TT/NN/BB | CV | Thông báo ĐV làm thủ tục hoàn trả BCT | 5' | → B6 |
| B6 | TT/NN/BB | CV | - In Thư hoàn trả/chuyển tiếp trên T24/Omni
- Nhập thông tin gửi BCT trên Chương trình CPN | 5' | → B9 |
| B9 | TT/NN/BB | CV/CKS/Người quản lý sổ thu quỹ | Xuất BCT gốc ra khỏi két sắt/kho quỹ | 5' | → B10 |
| B10 | TT/NN/BB | CV/CKS | Gửi trả/chuyển tiếp BCT | 5' | → B11 |
| B11 | TT/NN/BB | CV/Cấp KS | In, đối chiếu, kiểm tra, hoàn thiện và lưu CTKT | Cuối ngày | → B12 |
| B12 | TT/NN/BB | CV/CKS | Lưu hồ sơ | 5' | |

Chi tiết Công tác/Tài liệu/Giao dịch liên quan công bố

B1 - Nhận diện yêu cầu/Chấp nhận từ NHXTT/NNNT

- Điện yêu cầu hoàn trả/chuyển tiếp BCT
- Điện báo có (nếu có)
- Thư thống báo (BM-TTQT.02) - Phân ký kênh K

B2 - Khai báo hủy BCT và lập file báo chính thức hoàn trả/chuyển tiếp BCT trên T24

- Chứng từ BCT
 - Lập điện báo và tạo điện hoàn trả/chuyển tiếp BCT trên T24
-

B3 - H?ch toán phí do NHXTT/NNNT chuy?n tr?

- Giấy thu phí
 - Phiếu chuyển khoản
 - Phiếu điều chỉnh (BM-TTQT.04)(nếu có)
-

B4 - Ki?m tra, duy?t giao d?ch

- Chứng từ và giao dịch B2, B3
-

B5 - Thông báo ?V làm th? t?c hoàn tr? BCT

- Điện báo có (nếu có)
 - Điện chấp nhận hủy trả (nếu có)
-

B6 - In Th? hoàn tr?/chuy?n ti?p trên T24/Omni

- Thư hoàn trả chuyển gửi nước ngoài (BM-TTQT.LCNK.06)
 - Biên lai CPN
-

B9 - Xu?t BCT g?c ra kh?i két s?t/kho qu?

- BCT gốc
 - Phụ lục 4.3 - Hướng dẫn bảo quản BCT gốc
-

B10 - G?i tr?/chuy?n ti?p BCT

- Thư hoàn trả gửi nước ngoài (BM-TTQT.LCNK.06)
 - Biên lai CPN
-

B11 - In, ??i chi?u, ki?m tra, hoàn thi?n và và l?u CTKT

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
-

B12 - L?u h? s?

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
 - Hướng dẫn sử dụng Omni IBPS
-

V. Giao b? ch?ng t? LC, nh? thu nh?p kh?u > IX. Hoàn tr? /chuy? n ti?p b? ch?ng t? LC, nh? thu nh?p kh?u > Standard

QUY TRÌNH HOÀN TR?/CHUY? N TI?P BCT LC, NH? THU NH? P KH?U

Phiên bản: DRAFT | Ngày: {date} | AI: OpenAI Vision v4.6

T?ng h?p quy trình

| Bước | Đơn vị | Trách nhiệm | Hoạt động | Thời gian | Luồng tiếp theo |
|------|----------|-------------|---|-----------|-----------------|
| B1 | TT/NN/BB | CV | - Nhận diện yêu cầu/Chấp nhận từ NHXTT/NNNT
- Khách hàng phê duyệt đồng ý hoàn trả/chuyển tiếp BCT (phi hoàn trả/chuyển tiếp do KH chịu) | 10' | → B2 |
| B2 | TT/NN/BB | CV | Khai báo hủy BCT và lập điện báo chính thức hoàn trả/chuyển tiếp BCT trên T24 | ↑ | → B3 |

| Bước | Đơn vị | Trách nhiệm | Hoạt động | Thời gian | Luồng tiếp theo |
|------|----------|---------------------------------|---|-----------|--|
| B3 | TT/NN/BB | CV | - Hạch toán phí do NHXTT/NNNT chuyển trả
- Hạch toán phí thu KH (nếu KH chịu phí) | ↑ | → B4 |
| B4 | TT/NN/BB | CKS | Kiểm tra, duyệt giao dịch | 5' | (1) Duyệt → B5 /
(2) Không duyệt → B3 |
| B5 | TT/NN/BB | CV | Thông báo ĐV làm thủ tục hoàn trả BCT | 5' | → B6 |
| B6 | TT/NN/BB | CV | - In Thư hoàn trả/chuyển tiếp trên T24/Omni
- Nhập thông tin gửi BCT trên Chương trình CPN | 5' | → B9 |
| B9 | TT/NN/BB | CV/CKS/Người quản lý sổ thu quỹ | Xuất BCT gốc ra khỏi két sắt/kho quỹ | 5' | → B10 |
| B10 | TT/NN/BB | CV/CKS | Gửi trả/chuyển tiếp BCT | 5' | → B11 |
| B11 | TT/NN/BB | CV/Cấp KS | In, đối chiếu, kiểm tra, hoàn thiện và lưu CTKT | Cuối ngày | → B12 |
| B12 | TT/NN/BB | CV/CKS | Lưu hồ sơ | 5' | |

Chi tiết Công tác/Tài liệu/Giao dịch liên quan ngân hàng

B1 - Nhận diện yêu cầu/Chấp nhận từ NHXTT/NNNT

- Điện yêu cầu hoàn trả/chuyển tiếp BCT
- Điện báo có (nếu có)
- Thư thống báo (BM-TTQT.02) - Phân ký kênh K

B2 - Khai báo h?y BCT và l?p ?i?n báo ch?nh th? ?c hoàn tr?/chuy?n ti?p BCT trên T24

- Chứng từ BCT
 - Lập điện báo và tạo điện hoàn trả/chuyển tiếp BCT trên T24
-

B3 - H?ch toán phí do NHXTT/NNNT chuy?n tr?

- Giấy thu phí
 - Phiếu chuyển khoản
 - Phiếu điều chỉnh (BM-TTQT.04)(nếu có)
-

B4 - Ki?m tra, duy?t giao d?ch

- Chứng từ và giao dịch B2, B3
-

B5 - Thông báo ?V làm th? t?c hoàn tr? BCT

- Điện báo có (nếu có)
 - Điện chấp nhận hủy trả (nếu có)
-

B6 - In Th? hoàn tr?/chuy?n ti?p trên T24/Omni

- Thư hoàn trả chuyển gửi nước ngoài (BM-TTQT.LCNK.06)
 - Biên lai CPN
-

B9 - Xu?t BCT g?c ra kh?i két s?t/kho qu?

- BCT gốc
 - Phụ lục 4.3 - Hướng dẫn bảo quản BCT gốc
-

B10 - G?i tr?/chuy?n ti?p BCT

- Thư hoàn trả gửi nước ngoài (BM-TTQT.LCNK.06)
- Biên lai CPN

B11 - In, ??i chi?u, ki?m tra, hoàn thi?n và và l? u CTKT

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
-

B12 - L?u h? s?

- Khoản 7 Mục IV Quy định chung Quy trình TTQT
 - Hướng dẫn sử dụng Omni IBPS
-
